TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN CHẤN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2018/HS – ST
Ngày 06 – 02 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Phạm Khánh Hợp
Ông: Hà Quang Hành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Quang Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2017/TLST - HS ngày 22 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

- **Hoàng Văn C**, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1969; tại: xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn lớp 01/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình K (đã chết) và bà Hoàng Thị C; có vợ là Trần Thị V và 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại tại: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. (Có mặt)

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2000. Nơi cư trú: Thôn 12 , xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. (Vắng mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Bà Lưu Thị L, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn 12 Nghĩa H, xã Nghĩa T, huyện V, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Năng N, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn Nông trường T, huyện V, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01 tháng 10 năm 2017 Hoàng Văn C đi phun thuốc sâu đồi cây Bồ đề của gia đình, khi đi qua khu vực đường rẽ vào thác nước

“Cổng trời” thuộc thôn A, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái. C nhìn sang bên kia suối thấy Bùi Ngọc T, sinh năm 1994, trú tại thôn A, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái đang dùng tay cạy cốp của 03 chiếc xe mô tô dựng ở ven suối để trộm cắp tài sản, thấy vậy C nấp vào bụi cây quan sát. Sau khi quan sát thấy T cậy cốp của 03 chiếc xe mô tô dựng cạnh nhau lấy trộm tài sản, còn 01 chiếc xe Wave anpha màu trắng biển kiểm soát: 21B1 - 594. 67 dựng cách biệt với 03 chiếc xe kia khoảng 4 - 5 mét T không cạy cốp mà đi về nên C đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản ở chiếc xe còn lại. Sau khi đợi cho T đi về khuất thì C đi đến chỗ dựng chiếc xe Wave anpha màu trắng biển kiểm soát: 21B1- 594. 67 rồi dùng tay cạy cốp xe lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu vàng gold; 01 chiếc ví da màu nâu đen bên trong có 900.000đ (*chín trăm nghìn đồng*) và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2000, trú tại: Thôn 12, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên C tiếp tục đi phun thuốc sâu. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày C dùng số tiền trộm cắp được đi mua 01 bình phun thuốc sâu loại 25 lít của chị Phạm Thị H ở thôn 14, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Còn chiếc ví da màu nâu đen và chứng minh nhân dân của Nguyễn Tuấn A thì C vứt xuống suối cầu Ngòi L thuộc khu vực thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Do không biết sử dụng chiếc điện thoại Iphone 6S mà C đã trộm cắp được nên trên đường về nhà C rẽ vào quán mua bán điện thoại di động của anh Nguyễn Năng N, trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn Nông trường T, huyện V, tỉnh Yên Bái để đổi chiếc điện thoại Iphone 6S lấy 01 chiếc điện thoại Gamma S9 trị giá 500.000 đồng *(năm trăm nghìn đồng)*. Ngày 12 tháng 10 năm 2017 Hoàng Văn C đã đến Công an xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái để đầu thú và khai nhận toàn bộ sự việc như trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 36/KLĐG ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện V, tỉnh Yên Bái, định giá và kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu vàng gold trị giá 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng*)

Tại bản Cáo trạng số: 04/KSĐT – KT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái, truy tố Hoàng Văn C về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Hoàng Văn C khai nhận rõ ràng, đầy đủ về hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

- Bị hại anh Nguyễn Tuấn A và Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lưu Thị L vắng mặt. Nhưng tại Biên bản tống đạt ngày 25 tháng 01 năm 2018, anh A và bà L đều có ý kiến: Tài sản đã được nhận lại nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đề nghị Tòa xét xử vắng mặt tại phiên tòa và xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

- Tại Biên bản tống đạt ngày 26 tháng 01 năm 2018, anh Nguyễn Năng N có ý kiến đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo C, đề nghị Tòa xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Luận tội của Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn C gồm “phạm tội gây thiệt hại không lớn”; “ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “thành khẩn khai báo”; “đầu thú” và “người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo". Đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) kết tội bị cáo Hoàng Văn C theo toàn bộ nội dung cáo trạng.

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C, phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

+ Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 138, các điểm g, h, o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Hoàng Văn C có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc, giám sát giáo dục bị cáo Hoàng Văn C.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn C.

* Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu vàng gold xác định anh Nguyễn Tuấn A là chủ sở hữu hợp pháp nên cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Yên Bái đã trả cho anh A quản lý và sử dụng.

- 01 (một) chiếc bình phun thuốc sâu loại 25 lít, thu giữ của bị can có trị giá 900.000 đồng. Anh Nguyễn Tuấn A đồng ý nhận chiếc bình phun thuốc sâu để trừ vào số tiền 900.000 đồng tiền mặt mà bị can C trộm cắp của anh nên cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Yên Bái đã trả cho anh A quản lý và sử dụng.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Gamma S9 anh Nguyễn Năng N là chủ sở hữu hợp pháp nên đã trả cho anh N quản lý và sử dụng.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Tuấn A đã nhận lại 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S và 01 chiếc bình phun thuốc sâu loại 25 lít (trị giá 900.000 đồng), anh Nguyễn Năng N đã nhận lại chiếc điện thoại di động Gamma S9 nên anh Nguyễn Tuấn A và anh Nguyễn Năng N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

- 01 chiếc ví da màu nâu đen và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tuấn A do bị cáo C đã vứt xuống suối nên không thu giữ được. Anh A và bà L đều có ý kiến không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường.

Vì vậy đề nghị HĐXX không xem xét về vật chứng và trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

+ Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Hoàng Văn C không có ý kiến tranh luận đối đáp gì với Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng trong vụ án.

- Bị cáo Hoàng Văn C nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chấp nhận ý kiến của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi liên quan đến vụ án về việc đề nghị Tòa xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01 tháng 10 năm 2017 bị cáo Hoàng Văn C đã thực hiện hành vi chiếm đoạt của anh Nguyễn Tuấn A: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu vàng gold trị giá 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*); 01 chiếc ví da màu nâu đen bên trong có 900.000 đồng (*Chín trăm nghìn đồng*) và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tuấn A, được để trong cốp xe mô tô Wave anpha màu trắng biển kiểm soát: 21B1-594. 67 tại bờ suối thuộc khu vực thôn A, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo Hoàng Văn C là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự và nhận thức được pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm sở hữu tài sản của công dân. Nhưng vì động cơ mục đích chiếm đoạt tài sản để sử dụng và chi tiêu phục vụ cuộc sống nên bị cáo đã có hành vi lén lút và cố ý chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Tuấn A. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn C trong vụ án này cùng với giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999.

Hội đồng xét xử: Chấp nhận nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn và đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên toà, kết tội bị cáo Hoàng Văn C về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999, là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[3] *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội*:

Hành vi trộm cắp tài sản của Hoàng Văn C đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, đó là quyền được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Việc trộm cắp tài sản của bị cáo C còn góp phần làm mất ổn định trật tự xã hội, làm gia tăng tình hình tội phạm tại địa phương, bị cáo tuy phạm tội nhưng gây nguy hại không lớn cho xã hội.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo còn tự đầu thú khai ra hành vi phạm tội trước đó của mình. Quá trình điều tra người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999 cần áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo C.

[5] *Về nhân thân:*

Bị cáo không có tiền án và tiền sự, trước khi phạm tội trong qúa trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước. Như vậy, có thể nhận xét đánh giá bị cáo C là người có nhân thân tốt.

[6] Từ những nhận định đánh giá trên đây về tính chất mức độ gây nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội; về các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo Hoàng Văn Cương. HĐXX thấy bị cáo Hoàng Văn C có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo C ra khỏi đời sống xã hội. Chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa, về việc xử

phạt bị cáo Hoàng Văn C với hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo C cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý, giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Đồng thời cũng đáp ứng được yêu cầu đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[7] *Về hình phạt bổ sung*:

Quá trình điều tra xác minh của cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái và tại phiên tòa đã cho thấy bị cáo Hoàng Văn C không có tài sản riêng, bị cáo có thu nhập chính từ làm nông nghiệp và hiện đang nuôi dưỡng mẹ già, tài sản chung vợ chồng bị cáo có 01 căn nhà cấp 4 ba gian đã xuống cấp. Vì vậy việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với C là không khả thi. Vì vậy HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa, về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C là có căn cứ.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu vàng gold và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Gamma S9. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái xác định anh Nguyễn Tuấn A là chủ sở hữu hợp pháp chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu vàng gold và anh Nguyễn Năng N là chủ sở hữu hợp pháp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Gamma S9 nên đã trả cho anh A và anh N quản lý và sử dụng.

- Đối với 01 (một) chiếc bình phun thuốc sâu loại 25 lít, thu giữ của bị cáo C có trị giá 900.000 đồng. Anh Nguyễn Tuấn A đồng ý nhận chiếc bình phun thuốc sâu để trừ vào số tiền 900.000 đồng tiền mặt mà bị cáo C đã trộm cắp của anh nên cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái đã trả cho anh A quản lý và sử dụng.

HĐXX thấy việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái đã trả lại tài sản cho anh A và anh N trong vụ án này là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:*

+ Trong quá trình điều tra: Anh Nguyễn Tuấn A đã nhận lại 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S và 01 chiếc bình phun thuốc sâu loại 25 lít (trị giá 900.000 đồng). Đối với 01 chiếc ví da màu nâu đen và 01 chứng minh nhân dân của Nguyễn Tuấn A do bị cáo C đã vứt xuống suối nên không thu giữ được. Anh Nguyễn Năng N đã nhận lại chiếc điện thoại di động Gamma S9. Sau khi nhận lại được tài sản anh Nguyễn Tuấn A và anh Nguyễn Năng N không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường gì thêm.

+ Tại các Biên bản tống đạt nêu trên: Anh Nguyễn Tuấn A, bà Lưu Thị L và anh Nguyễn Năng N đều có ý kiến đề nghị Tòa xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường gì thêm. Vì vậy, HĐXX không xem xét về trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[10] *Về án phí*: Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Hoàng Văn C phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện V, tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: **Hoàng Văn C**, phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. *Về hình phạt:*

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự 1999: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C **09** *(Chín)* tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** *(Một)* năm **06** *(Sáu)* tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Hoàng Văn C có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc, giám sát giáo dục bị cáo Hoàng Văn C. Trường hợp bị cáo Hoàng Văn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. *Về án phí:*

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Hoàng Văn C phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Quyền kháng cáo:*

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Yên Bái;*
- *VKSND tỉnh Yên Bái;*
- *VKSND huyện V;*
- *CA huyện V;*
- *Bị cáo; Bị hại;*
- *Người đại diện hợp pháp của bị hại;*
- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án;*
- *Chi cục THADS huyện V;*
- *THA hình sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Đức Thúy